

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/6/2020.

“V/v: Ly hôn giữa anh Th và chị T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà võ Thị Cảnh.

2. Ông Đỗ Thanh Bình

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 26/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang. TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08/6/2020. Về tranh chấp: *“Kiện xin ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Hai đương sự đều mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Đinh Văn Th trình bày: Anh và chị Hồ Thị T, qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai vào đầu năm 1985, do bị mất Giấy chứng nhận kết hôn, sổ bộ tại xã sau khi chia tách với Thị trấn K cũng bị thất lạc, nên anh không nhớ chi tiết ngày, tháng kết hôn. Cho đến nay anh Th chưa làm lại Giấy chứng nhận kết hôn với chị Tiến hay với người nào khác.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân căng thẳng không có hạnh phúc. Chị T đã tự chia tài sản chung của vợ chồng và năm 2016 thì chuyển đến ở cùng con gái thôn 4 xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai cho đến

nay. Nay anh xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình yêu thương với nhau nữa nên anh đề nghị Tòa giải quyết được ly hôn với chị Hồ Thị T.

Về con chung: Anh và chị Tiến có 03 con chung tên Đinh Thị N, sinh ngày 06/6/1986; Đinh Thị M, sinh ngày 04/8/1988; Đinh Văn T, sinh ngày 27/9/1990. Hiện nay các con đều trưởng thành, đã lấy chồng, lấy vợ và đều đã được anh và chị T chia tài cho cả 3 con xong. Nay anh không yêu cầu đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, đã được phân chia bằng Biên bản thỏa thuận, có xác nhận của UBND thị trấn K. Nay anh đã bán một phần tài sản được chia để lấy tiền đi nằm viện chữa bệnh ung thư, anh không thắc mắc hay yêu cầu gì thêm, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại hai phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh Th vẫn kiên quyết xin ly hôn với chị T; không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và anh tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Hồ Thị T trình bày: Chị và anh Đinh Văn Th, kết hôn và chung sống với nhau từ đầu năm 1985. Chị và anh Th có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai vào đầu năm 1985 theo quy định của pháp luật. Quá trình sinh sống, anh, chị đã bị mất Giấy chứng nhận kết hôn, sổ bộ tại xã Đông sau khi chia tách với Thị trấn Kbang cũng bị thất lạc, nên anh, chị không cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn được. Cho đến nay chị chưa làm lại Giấy chứng nhận kết hôn với anh Th hay với người nào khác.

Quá trình chung sống với nhau không có hạnh phúc, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, nhưng vì 3 con chung nên chị đã chấp nhận không ly hôn mà cố gắng chịu đựng để chăm lo, nuôi dạy các con, nuôi các con khôn lớn. Năm 2011 anh, chị thỏa thuận ly thân nhau, nhưng vẫn sống chung một nhà, cho đến tháng 9/2017 khi các con đã trưởng thành thì chị tự chuyển đến ở cùng con gái thôn 4 xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai cho đến nay.

Hiện nay anh Th bị bệnh hiểm nghèo, thời gian sinh sống không còn dài nữa, chị nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng nên đã bàn bạc cùng con cái để đón anh Thảo về chăm sóc. Tại phiên hòa giải ngày 08/6/2020 chị xin được ly hôn, nhưng tại phiên hòa giải ngày 15/6/2020 và tại phiên tòa, chị đề nghị Tòa hòa hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ gia đình.

Các con chung, hiện nay đã trưởng thành, nên chị không yêu cầu đề cập giải quyết; Không có nợ chung nên chị không yêu cầu đề cập đến; Về tài sản chung của vợ chồng đã tự thỏa thuận và được phân chia bằng Biên bản thỏa thuận, có xác nhận của UBND thị trấn K nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết, nếu có xảy ra tranh chấp thì chị sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 03 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn Th; Đinh Thị M; Đinh Văn T (đều là bản sao); 01 Sổ hộ

khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Hồ Thị T (bản sao); 01 Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ, chồng (bản phô tô).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Mặc dù anh Th và chị T không cung cấp được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, do bị thất lạc cả Giấy chứng nhận và sổ bộ, nhưng anh chị đều thừa nhận tự nguyện tiến tới hôn nhân từ đầu năm 1985; anh chị có 03 con chung Đinh Thị N, sinh ngày 06/ 6/1986; Đinh Thị M, sinh ngày 04/8/1988; Đinh Văn T, sinh ngày 27/9/1990 và tạo lập được khối tài sản chung. Được thể hiện thông qua các chứng cứ anh, chị giao nộp là Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị M; Đinh Văn T (đều là bản sao); 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Hồ Thị T (bản sao); 01 Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ, chồng (bản phô tô).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Đinh Văn Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh và chị Hồ Thị T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Th và chị Hồ Thị T tự nguyện tiến tới hôn nhân, theo anh, chị thì có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, vào đầu năm 1985, do bị mất Giấy chứng nhận kết hôn, sổ bộ tại xã sau khi chia tách với Thị trấn K cũng bị thất lạc, nên anh chị không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn, cho đến nay anh, chị đều thừa nhận là chưa làm lại Giấy chứng nhận kết hôn và cũng chưa ai kết hôn với người nào khác. Anh, chị có thời gian dài chung sống với nhau, có 3 con chung, có tài sản chung. Vì vậy HĐXX cần căn cứ vào điểm a, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 để chấp nhận quan hệ hôn nhân của anh chị hợp pháp, được pháp luật công nhận, khi một hoặc hai bên có yêu cầu xin ly hôn thì được giải quyết theo thủ tục chung.

Quá trình anh, chị chung sống đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh, chị đều thừa nhận là trong hôn nhân vợ chồng không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, cách sống, nên anh, chị đã tự nguyện chia tài sản chung và tự sống ly thân nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn luôn kiên quyết xin ly hôn, bị đơn cũng chấp nhận theo nguyện vọng ly hôn của nguyên đơn, sau đó lại có nguyện vọng về đoàn tụ gia đình, để chăm sóc nguyên đơn lúc bệnh hiểm nghèo, nhưng yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX cần căn cứ quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật HN&GD năm 2014 để chấp nhận yêu cầu

khởi kiện xin ly hôn của anh Đinh Văn Th, xử cho anh Th được ly hôn với chị Hồ Thị T.

[3] Về con chung: Hiện các con đã trưởng thành, tự lập được, anh, chị đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án; Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn anh Đinh Văn Th phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật HN&GD năm 2014;
- Căn cứ vào điểm a, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10, hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2000.

- Căn cứ các Điều 28, 35, 93, 94, 143, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Đinh Văn Th. Xử cho anh Đinh Văn Th được ly hôn với chị Hồ Thị T.

[2] - Về con chung: Hiện các con đã trưởng thành, tự lập được, anh, chị đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án;

- Về tài sản chung: Anh, chị đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án;

- Về nợ chung: Không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí: Anh Đinh Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003401 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; anh Th đã nộp đủ án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS Kbang;
- THA Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lành

